

Bản án số: **185 /2025/HSST**

Ngày: 26.12.2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bạch T**

- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Thế N (Giáo viên)**

Bà Nguyễn Thị T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Sơn D** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - H tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thúy H** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 Toà án nhân dân khu vực 11 - H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2025/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2025/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ninh Huỳnh Đ sinh ngày: 15/07/2008 (phạm tội khi 17 tuổi 03 tháng 14 ngày); Căn cước công dân số: 008208002633 do C06 Bộ công an cấp; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; tham gia Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Ninh Văn Tập, sinh năm: 1973; con bà: Lý Thị Việt, sinh năm: 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/10/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Âu Văn M sinh ngày: 16/07/2008 (phạm tội khi 17 tuổi 03 tháng 13 ngày); Căn cước công dân số: 008208008547 do C06 Bộ công an cấp; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; tham gia Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Âu Văn Nhạ, sinh năm: 1983; con bà: Đàm Thị Hoa, sinh năm: 1984; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/10/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H - có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc C, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố H. *Có mặt tại phiên tòa*

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Ninh Huỳnh Đ: Ông Ninh Văn T, sinh năm 1973 và bà Lý Thị V, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa*

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Âu Văn M: Ông Âu Văn N, sinh năm 1983 và bà Đàm Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa*

Người bị hại: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 2, thôn N, xã T, thành phố H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/10/2025, Ninh Huỳnh Đ (Sinh ngày: 15/07/2008, HKTT tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh T) và Âu Văn M (Sinh ngày 16/07/2008, HKTT tại thôn B, xã Đ, tỉnh T) được nhận vào làm công việc bê vác và vận chuyển hàng chăn ga gối đệm tại nhà ông Phạm Văn L (địa chỉ: Đội 2, thôn N, xã T, TP H). Vào khoảng 07 giờ ngày 29/10/2025, M và Đ đứng ngoài đường trao đổi với nhau cùng bỏ việc. Trong lúc nói chuyện Đ rủ M trộm cắp chiếc xe máy moto nhãn hiệu Honda Wave A màu xanh đen bạc, BKS: 29M1 – 850.14 của gia đình ông L đang dựng ở cửa nhà thì M đồng ý. M đi vào trong nhà lấy 01 đoạn dây điện màu đen dài 21,5cm rồi làm hở hai đầu dây đồng. Sau đó M đi ra chỗ dựng chiếc xe trên và bảo Đ ngồi L xe để che chắn không để người khác phát hiện, còn M cúi xuống luồn tay vào phía trong yếm lòi rắc cắm ổ khóa ra và đầu hai đầu dây đồng vào ổ khóa xe. Khi bật được nguồn điện chiếc xe trên thì Đ nổ máy rồi điều khiển xe chở M bỏ đi. Lúc này, ông L từ trong nhà đi ra phát hiện M và Đ trộm chiếc xe máy của mình nên đã cùng con rể là anh Phạm Văn Chung (Sinh năm 1995, địa chỉ: Đội 2, N, xã T, TP H) điều khiển xe máy đuổi theo ngay phía sau. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày ông L thấy M và Đ dừng đỗ xe máy trước cửa quán Internet “Vincet gaming” ở số 23, phố Xóm, phường Phú Lương, thành phố H. Ông L đã nhờ người dân gọi điện trình báo công an phường Phú Lương để làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave A màu xanh đen bạc, BKS: 29M1 – 850.14 và 01 đoạn dây điện màu đen dài 21,5cm, hở hai đầu kim loại màu đồng.

Ngày 30/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe moto M và Đ đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 03/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã T kết luận: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave A

mang biển kiểm soát: 29M1 – 850.14 đưa vào sử dụng từ tháng 04/2021 tại thời điểm 29/10/2025 trị giá 11.000.000 đồng (Bút lục số 46).

Tại cơ quan điều tra, Ninh Huỳnh Đ, Âu Văn M đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave A mang biển kiểm soát: 29M1 – 850.14 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Văn L. Ngày 04/12/2025, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại ông L chiếc xe trên. Sau khi nhận lại tài sản ông L không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Ông L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSKV11 ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – thành phố H đã truy tố Ninh Huỳnh Đ và Âu Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo còn nhỏ tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, suy nghĩ nông nổi đã thực hiện hành vi phạm tội. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo trở về nơi cư trú có sự giám sát giáo dục của gia đình sửa chữa lỗi lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - H thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cần áp dụng đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ninh Huỳnh Đ mức án từ 06 (sáu) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 10 (mười) đến 20 (hai mươi) tháng; bị cáo Âu Văn M mức án từ 06 (sáu) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 10 (mười) đến 20 (hai mươi) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu đen dài 21,5cm hỏ hai đầu dây đồng.

Bị hại là ông L vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra ông L khai đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm về dân sự. Ông có đơn trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Nhất trí và không có ý kiến gì đối với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến mức độ gây thiệt hại từ hành vi phạm tội của các bị cáo. Chiếc xe máy các bị cáo trộm cắp theo Kết

luận định giá tài sản có giá trị 11.000.000 đồng đã được trả lại ngay cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên (mới hơn 17 tuổi), các bị cáo là người dân tộc, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, người bị hại sau khi nhận lại tài sản không có ý kiến gì về dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Ninh Huỳnh Đ, Âu Văn M đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội được làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ 10 phút ngày 29/10/2025, tại nhà ông Phạm Văn L ở Đội 2, thôn N, xã T, thành phố H Ninh Huỳnh Đ và Âu Văn M đã có hành vi trộm cắp 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave A, BKS: 29M1 – 850.14 đã qua sử dụng có trị giá 11.000.000 đồng của ông Phạm Văn L. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, ông L không có yêu cầu đề nghị gì.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo Ninh Huỳnh Đ và Âu Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về đánh giá mức nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò thực hiện. Đ là người khởi xướng trộm cắp chiếc xe máy của ông L, M đồng ý và trực tiếp dùng dây đồng mở khóa xe. Khi M mở khóa xe Đ là người che chắn tránh để bị phát hiện và là người trực tiếp cầm lái xe máy chở M di chuyển khỏi nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc, phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên (bị cáo Đ phạm tội khi mới 17 tuổi 03 tháng 14 ngày; bị cáo M phạm tội khi mới 17 tuổi 03 tháng 13 ngày) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại ngay cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, chỉ cần áp dụng mức hình phạt không quá 03 năm tù cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo.

Đồng thời, căn cứ theo quy định tại Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP; các bị cáo Ninh Huỳnh Đ, Âu Văn M có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; nhân thân không có tiền án tiền sự; có địa chỉ cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên (bị cáo Đ phạm tội khi mới 17 tuổi 03 tháng 14 ngày; bị cáo M phạm tội khi mới 17 tuổi 03 tháng 13 ngày) và là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, các bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

Vì vậy, xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe giáo dục đồng thời cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, thể hiện tính nhân văn của Nhà nước và Pháp luật, khoan hồng đối với người phạm tội lần đầu đã biết ăn năn hối cải và sửa chữa lỗi lầm, hành vi phạm tội đã được khắc phục, không còn gây nguy hại cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo chưa đủ tuổi thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu đen dài 21,5cm hở hai đầu dây đồng không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc Cao Lan, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các điều 45; 46; 47; 106; 135; 136; 260; ; 268; 269; 326; 327; 328; 331; 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 04/2025/NQ – HĐTP ngày 30/9/2025 về Hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục mức án phí ban hành kèm theo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ninh Huỳnh Đ; Âu Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Ninh Huỳnh Đ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Ninh Huỳnh Đ nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt: Bị cáo Âu Văn M 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Âu Văn M nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Ninh Huỳnh Đ, Âu Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh T quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở L, Thì tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy

định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 đoạn dây điện màu đen dài 21,5cm hở hai đầu dây đồng không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2025.

6. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Ninh Huỳnh Đ, Âu Văn M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H ;
- VKSND Khu vực 11 - H;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố H -
Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - H;
- CATP H;
- Trại tạm giam số 2, CATP H;
- Bị cáo; Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị
hại;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã Đ, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch T